

TẠP CHÍ
GIÁO DỤC VÀ XÃ HỘI
Journal of Education and Society

CƠ QUAN NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN, DIỄN ĐÀN GIÁO DỤC, KHOA HỌC

- VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC ATEC THUỘC HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG VIỆT NAM

ISSN 1859 - 3917



Số Đặc biệt tháng 4/2026

Tạp chí GIÁO DỤC & XÃ HỘI

JOURNAL OF EDUCATION AND SOCIETY

NĂM THỨ HAI MƯƠI (Bộ mới)

Số Đặc biệt tháng 4/2026

ISSN 1859-3917

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TRẦN VĂN NHUNG

TRẦN ĐĂNG XUYỀN

NGUYỄN VĂN KIM

TRẦN QUỐC THÀNH

TRẦN VĂN ĐỘ

NGUYỄN ĐỨC MINH

NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN

TRẦN THÀNH NAM

VŨ HOÀNG CÔNG

LAVINIA HIRSU

TRẦN BÁ DUNG

THÁI VĂN LONG

LÊ THỊ HẰNG

TỔNG BIÊN TẬP

ĐOÀN XUÂN TRƯỜNG

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ

Phòng 308, Tập thể Tổng cục Thống kê, ngõ 54A, đường Nguyễn Chí Thanh,
phường Láng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024-62946516 **Fax:** 024-62732689

Email: tapchigiaoducvaxahoi@gmail.com **Website:** www.giaoducvaxahoi.vn

VĂN PHÒNG BẮC TRUNG BỘ

Phòng 1001, Tòa nhà A6, số 565 Quang Trung, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 0372.866.166

Email: giaoducxahoibtb@gmail.com

TRÌNH BÀY: THÀNH CÔNG

Giấy phép Xuất bản: Số 269/CBC-KTBC&TTCS ngày 11/02/2026

- Cục Báo chí, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch

In tại: Công ty TNHH In Ấn Đa Sắc

MỤC LỤC - CONTENTS

- 4 Trần Viết Quân:** Quan điểm về con người trong chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và những điểm mới trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng - Perspectives on the human being in Marxism-Leninism, Ho Chi Minh thought, and new developments in the documents of the 14th National Congress of the Communist Party.
- 9 Thái Văn Long:** Khơi dậy hệ giá trị văn hóa - lịch sử Cà Mau để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên mới - Nhận diện, đấu tranh với âm mưu “lật sử”, “xét lại lịch sử” của các thế lực thù địch - Grounded in the land, strengthened by the people: Awakening Ca Mau's cultural and historical value system in protecting the Party's ideological foundation in the digital age.
- 16 Đặng Thu Hà:** Đẩy mạnh phát triển khoa học - công nghệ trong kỷ nguyên phồn vinh, thịnh vượng của dân tộc - Promoting the development of science and technology in the era of national prosperity and well-being.
- 21 Vũ Quỳnh Lê:** Hiện đại hóa và nâng tầm giáo dục đại học - Tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo - Modernizing and upgrading higher education to create breakthroughs in developing highly qualified human resources and research- and innovation-leading talents.
- 27 Đoàn Mạnh Hồng:** Giá trị kinh tế của dữ liệu cá nhân trong nhận thức của sinh viên đại học - University students' perceptions of the economic value of personal data.
- 33 Vũ Thị Liên:** Xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay - Building a culture of waste prevention and control in light of Ho Chi Minh's thought and ethics in the current period.
- 39 Đỗ Thúy Tinh:** Liêm chính trong Công an nhân dân - Một trong những nội dung căn bản vun đắp lòng dân theo tinh thần Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng - Integrity within the People's Police: one of the fundamental aspects of fostering public trust, in accordance with the spirit of the 14th National Congress of the Party.
- 45 Ninh Thị Bạch Diệp – Đoàn Thị Phương Lý:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học phần “Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở sinh vật” (Sinh học 11) nhằm nâng cao năng lực tự học cho học sinh – Applying artificial intelligence (AI) in teaching the unit “Matter and energy metabolism in organisms” in Grade 11 Biology to enhance students' self-learning competence.
- 52 Khổng Thị Nhạn:** Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy các môn Lý luận chính trị ở bậc Đại học - Solutions to enhance the quality of teaching political theory subjects in higher education.
- 58 Phùng Thị Lý - Nguyễn Chí Dũng - Nguyễn Vinh Diện:** Nâng cao năng lực số của giảng viên đại học trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục - Enhancing the digital competence of university lecturers in the context of digital transformation in education.
- 63 Vũ Thị Hòa:** Đổi mới đào tạo giáo viên tiểu học theo hướng tích hợp lý luận và thực hành - Innovating primary school teacher training by integrating theory and practice.
- 69 Nguyễn Thị Thùy Dung:** Vai trò của phương pháp bài tập tình huống trong giảng dạy các môn Lý luận chính trị góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - The role of case studies in teaching Political Theory subjects contributes to protecting the Party's ideological foundation.
- 75 Mai Thị Huệ:** Diễn ngôn nữ quyền trong thơ Hồ Xuân Hương - Feminist discourse in the poetry of Ho Xuan Huong.
- 80 Trần Thị Dung:** Một số vấn đề lý luận về quản lý hoạt động giáo dục phẩm chất nhân ái cho học sinh tiểu học - Theoretical issues in managing educational activities to cultivate compassion in primary school students.
- 87 Nguyễn Viết Duy Bảo - Nguyễn Thị Ly Nơ - Lê Bùi Quỳnh Chi - Dương Khánh Huyền - Hoàng Hữu Đông - Nguyễn Thanh Hưng:** Phát triển mô hình đánh giá nhận thức, thái độ, hành vi và bảng tổng quan hỗ trợ giáo viên nhận diện xu hướng phụ thuộc AI của học sinh trung học trong giải quyết một số nhiệm vụ toán học - Developing a cognition, attitude, behavior assessment model and a dashboard to support teachers in identifying AI dependency trends among secondary students in solving selected mathematical tasks.
- 92 Nguyễn Đình Hà:** Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương - Training human resources to meet the socio-economic development needs of the locality.
- 98 Bùi Văn Minh:** Phát triển năng lực số cho học sinh trung học cơ sở thông qua hoạt động dạy học phần Giáo dục pháp luật môn Giáo dục công dân lớp 8 - Developing digital skills for middle school students through teaching the Legal Education section of the 8th-grade Civics curriculum.
- 105 Nguyễn Thị Hiền - Phạm Thị Minh Thu:** Sử dụng tình huống thực tiễn trong dạy học một số nội dung môn Toán ở tiểu học - Using real-life situations in teaching selected Mathematics content in primary school.
- 111 Nguyễn Thị Tươi - Nguyễn Thị Ngọc Bích:** Xây dựng một số hoạt động dạy học tích hợp giáo dục STEM và phát triển năng lực số cho học sinh trong dạy học môn Khoa học tự nhiên 7 - Bài Nguyên tử - Developing some integrated STEM education and digital skills development activities for students in teaching Science 7: The Atom lesson.
- 117 Tô Ngọc Ánh:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế học liệu dạy học cho các bài mở rộng vốn từ khi dạy luyện từ và câu - Tiếng Việt lớp 3 - The application of artificial intelligence (AI) in designing instructional materials for vocabulary expansion lessons in Vietnamese language and sentence practice for Grade 3.
- 123 Nguyễn Thị Hạnh:** Một số vấn đề lý luận về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho học sinh ở trường tiểu học - Theoretical issues in managing communication skills education for primary school students.
- 129 Nguyễn Phương Thảo - Hoàng Thị Kim Ánh - Nguyễn Thị Hương:** Một số biện pháp phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động hình thành biểu tượng hình - Some measures to develop creativity in children aged 5-6 through shape symbol formation activities.
- 134 Nguyễn Huyền Anh - Quàng Hải Nam:** Phát triển năng lực tiếng Việt thông qua tổ chức các trò chơi học tập cho học sinh dân tộc thiểu số - Developing Vietnamese language competence through learning games for ethnic minority students.
- 140 Đặng Thị Thanh Trâm - Trần Thị Thanh Thủy:** Phát triển giáo dục tại tỉnh Đắk Lắk hiện nay - Current status of education development in Dak Lak province.
- 147 Lê Thị Lan:** Sử dụng nguyên vật liệu mở tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ 4-5 tuổi ở trường mầm non - Using open-ended materials to organize experiential activities for 4-5-year-old children in preschool.
- 152 Đinh Thị Lương:** Phát triển kỹ năng vận động cơ bản cho trẻ 5-6 tuổi qua trò chơi dân gian ở trường mầm non - Developing basic motor skills in children aged 5-6 through folk games in preschools.
- 158 Bùi Thị Thủy:** Danh hóa động từ trong văn bản pháp luật Anh - Việt: Nghiên cứu đối chiếu chức năng tư tưởng và định hướng trong giảng dạy dịch thuật - Verb nominalization in English-Vietnamese legal texts: A contrastive study of ideational function and implications for translation teaching.
- 164 Phạm Hà Nam:** Ứng dụng lý thuyết “Động lực biểu đạt” trong giảng dạy tiếng Trung Quốc bậc đại học tại Việt Nam - Applying expression-driven teaching theory to university-level Chinese language instruction in Vietnam.
- 170 Đỗ Thị Nguyệt:** Phát triển năng lực số cho giảng viên ngành Chính trị học trong bối cảnh chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo - Developing digital competence for Political Science lecturers in the context of digital transformation and artificial intelligence.

- 176 Phạm Thanh Dương:** Áp dụng AI trong tạo tài liệu học tập cho các khóa tiếng Anh chuyên ngành tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Bách khoa Hà Nội - Application of AI in developing learning materials for ESP courses at the Faculty of Foreign Languages, Hanoi University of Science and Technology.
- 181 Nguyễn Thị Luận:** Giải pháp nâng cao chất lượng tự học, tự nghiên cứu các học phần Lý luận chính trị cho sinh viên Trường Đại học Mở Hà Nội hiện nay – Solutions for improving the quality of students' self-study and independent research in Political Theory courses at Hanoi Open University.
- 187 Nguyễn Khánh Huyền:** Diễn ngôn về chấn thương trong phim điện ảnh Việt Nam - Trường hợp Chị Tư Hậu (1962) và Làng Vũ Đại ngày ấy (1982) - Discourse on trauma in Vietnamese cinema: the case of Sister Tu Hau (1962) and The Village of Vu Dai in Those Days (1982).
- 193 Phạm Thị Mai:** Kết hợp giáo dục Lý luận chính trị với giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học hiện nay - Integrating political theory education with legal education for students at colleges and universities today.
- 198 Nguyễn Mộc Giao – Nguyễn Thuận Quý – Nguyễn Thụy Ngọc Đức:** Can thiệp cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ từ 2 đến 6 tuổi dựa trên các hoạt động sinh hoạt trong gia đình – Family daily living activity-based intervention for children aged 2–6 with autism spectrum disorder.
- 205 Tạ Thị Thu Huế:** Khó khăn tâm lý của học viên khi học tập các môn Lý luận chính trị tại Học viện Cảnh sát nhân dân - Psychological difficulties faced by students when studying Political Theory subjects at the People's Police Academy.
- 211 Lưu Thị Hoài Thu - Lê Đức Hưng - Hoàng Phương Vy:** Tác động tâm lý của cha, mẹ đối với việc giải quyết nguồn tin về tội phạm phát hiện từ không gian mạng có nạn nhân là người dưới 18 tuổi - The study examines the psychological impact of parents on addressing information about cybercrimes involving victims under 18 years of age.
- 217 Phạm Hà Nam:** Nghiên cứu thực nghiệm mô hình lớp học đảo ngược có hỗ trợ AI trong dạy - học tiếng Trung Quốc tại Học viện An ninh nhân dân – An experimental study of an AI-assisted flipped classroom model in Chinese language teaching at the People's Security Academy, Vietnam.
- 223 Lê Đăng Tường Vy:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy ngoại ngữ và ảnh hưởng đến sự phát triển năng lực giao tiếp của sinh viên Trường Đại học Văn Hiến - Applications of artificial intelligence in foreign language teaching and its impacts on the development of communicative competence among students at Van Hien University.
- 228 Trần Thị Minh Trang – Phạm Minh Giản:** Hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh Trường Trung học cơ sở Chi Lăng ở phường Khán Hội, Thành phố Hồ Chí Minh – Career guidance education activities for students at Chi Lang Lower Secondary School in Khanh Hoi Ward, Ho Chi Minh City.
- 235 Nguyễn Công Thuỳ Trâm - Trần Thị Minh Châu - Hoàng Thị Hà Trang - Đặng Thị Thanh Nguyệt:** Thiết kế và sử dụng trò chơi mô phỏng trong hoạt động dạy học khoa học lớp 4 theo hướng phát triển năng lực nhận thức khoa học tự nhiên - Designing and using simulation games in grade 4 science teaching oriented towards developing natural science cognitive competence.
- 240 Phan Thị Uyên:** Vận dụng nội dung Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV vào giảng dạy Triết học Mác-Lênin tại Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh hiện nay - Applying the content of the documents of the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam to the teaching of Marxist-Leninist Philosophy at the University of Finance and Business Administration today.
- 246 Trần Anh Tú:** Kỷ luật tích cực cho học sinh giáo dục thường xuyên - Positive discipline for continuing education students.
- 252 Nguyễn Công Trung – Bùi Thị Bích Diệp – Võ Thị Phượng:** Tăng cường giáo dục pháp luật trên không gian mạng cho học sinh, sinh viên hiện nay – Strengthening legal education in cyberspace for school and university students.
- 257 Đặng Chí Công - Phan Châu Hoàng Ân:** Giải pháp nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục thay đổi nhận thức về gia đình hạnh phúc trong bối cảnh xã hội mới - Solutions to improve the effectiveness of communication and education in changing perceptions of happy families in the new social context.
- 263 Lại Thu Thủy:** Nâng cao hiệu quả tự học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh của học viên Học viện Cảnh sát nhân dân - Enhancing the effectiveness of self-study in the subject of Ho Chi Minh's Ideology among students of the People's Police Academy.
- 268 Nguyễn Thị Kim Dung - Trịnh Thị Nguyệt Anh:** Phát huy tinh thần hợp tác và thúc đẩy tính tự chủ trong khóa học Tiếng Pháp theo hình thức đào tạo kết hợp dành cho sinh viên chuyên ngành Công nghệ thông tin và Cơ khí hàng không tại Đại học Bách khoa Hà Nội - Promoting cooperation and learner autonomy in blended French courses for Information Technology and Aviation Mechanics students at Hanoi University of Science and Technology.
- 274 Nguyễn Thị Sơn - Phạm Văn Thuận:** Nâng cao hứng thú đọc tiếng Anh thông qua đọc mở rộng: Nghiên cứu tại Học viện Hải quân - Enhancing English reading interest through extensive reading: a study at the Naval Academy.
- 279 Hồ Như Tùng:** Ứng dụng bài tập nâng cao hiệu quả kỹ thuật tại chỗ nhảy ném rổ một tay trên cao cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc - Using exercises to improve the standing one-handed overhead jump-shot technique for Physical Education students at Tay Bac University.
- 284 Nguyễn Văn Trung:** Phát triển đội ngũ giảng viên tại các trường đại học đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong bối cảnh kỷ nguyên mới - Developing faculty at universities to meet the requirements and tasks in the context of the new era.
- 289 Vũ Mạnh Cường:** Một số giải pháp nâng cao hoạt động kiểm tra, đánh giá năng lực môn Võ thuật cho học viên tại Học viện Cảnh sát nhân dân - Some solutions to improve the testing and evaluation of Martial Arts competence for students at the People's Police Academy.
- 294 Bùi Thanh Xuân:** Thiết kế các tình huống thực tiễn trong dạy học một số yếu tố thống kê và xác suất nhằm hình thành và phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Sơn La - Designing real-life situations for teaching statistics and probability to foster communication competence among primary school students in Son La province.
- 300 Lương Thị Huỳnh Như – Nguyễn Hữu Gọn:** Phát huy tính chủ động của sinh viên Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội, Trường Đại học Đồng Tháp trong bồi dưỡng năng lực số – Promoting student proactiveness in developing digital competencies: a case study of the Faculty of Culture, Tourism, and Social Work at Dong Thap University.
- 305 Nguyễn Nam Oanh:** Trách nhiệm bồi thường của nhà nước trong việc đảm bảo quyền học tập trên môi trường số - The State's Compensation Responsibility in Protecting the Right to Education in the Digital Environment.
- 310 Đỗ Thị Hoài Hương:** Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về tín ngưỡng vòng đời của người Hà Nội hiện nay - Some theoretical and practical issues concerning the life cycle beliefs of Hanoi people today.
- 316 Tô Xuân Hải - Nguyễn Thị Hương:** Đẩy mạnh áp dụng các chuẩn mực kế toán tại doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay - Promoting the adoption of accounting standards in businesses in Vietnam today.
- 322 Đỗ Thị Dân - Trần Minh Đức:** Nâng cao kỹ năng thực tế cho học sinh hệ trung cấp ngành Kinh doanh thương mại và dịch vụ hiện nay - Improving practical skills for vocational students in the Commerce and Service sector today.
- 329 Trịnh Thị Nguyệt Anh - Nguyễn Thị Kim Dung:** Hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ xin việc thành công - Chia sẻ kinh nghiệm trong khóa học hội nhập nghề nghiệp theo hình thức đào tạo hỗn hợp tại Đại học Bách khoa Hà Nội - Guide to preparing a successful job application: sharing experiences and guidance from the blended learning career integration course at Hanoi University of Science and Technology.
- 335 Trần Thị Diệp:** Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Vật liệu và linh kiện điện tử tại Trường Đại học Hải Dương - Improving the quality of teaching the subject of Electronic Materials and Components at Hai Duong University.

- 341 Vũ Mạnh Cường:** Một số giải pháp nâng cao thể lực cho học viên Học viện Cảnh sát nhân dân trong rèn luyện võ thuật Công an nhân dân - Some solutions to improve physical fitness for students of the People's Police Academy in martial arts training for the People's Police Force.
- 345 Trần Hồng Phước - Huỳnh Ngọc Xuân Mai - Nguyễn Minh Quyền - Nhan Thị Lạc An:** So sánh xã hội, khái niệm bản thân và khả năng phục hồi học tập ở sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - Social comparison, self-concept, and academic resilience among students at Vietnam National University, Ho Chi Minh City.
- 351 Trần Thị Tuyền:** Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục đạo đức cho sinh viên các trường đại học vùng Đồng bằng sông Hồng - Innovating the content, form, and methods of moral education for university students in the Red River Delta region.
- 357 Trần Thị Thủy:** Một số kinh nghiệm nâng cao hiệu quả tập luyện môn Bơi lội cho học viên Học viện Cảnh sát nhân dân - Some experiences in improving the effectiveness of Swimming training for students at the People's Police Academy.
- 362 Đào Thúy Nga:** Tái định vị thương hiệu trong bối cảnh số hóa: Từ lý thuyết đến thực tiễn - Brand repositioning in the digital age: from theory to practice.
- 367 Nguyễn Thị Loan Phương:** Đảm bảo an toàn thực phẩm tại các trường học: Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả - Ensuring food safety in schools: current situation and solutions to improve effectiveness.
- 373 Lỗ Bá Đại:** Nâng cao chất lượng các điều kiện đảm bảo đối với hoạt động dạy - học Tiếng Việt chuyên ngành Cảnh sát cho sinh viên Lào khóa D40 tại Học viện Cảnh sát nhân dân - Improving quality assurance conditions for teaching and learning Vietnamese for Police specialization among Lao students of Cohort D40 at the People's Police Academy.
- 379 Trần Thị Phương Oanh:** Đổi mới đào tạo sinh viên ngành Kế toán trong kỷ nguyên số: Thách thức và giải pháp - Innovating Accounting student training in the digital age: Challenges and solutions.
- 384 Vũ Văn Quang:** Một số vấn đề khi ứng dụng AI hỗ trợ giảng dạy học phần Tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên ngành Công nghệ thông tin - Issues in applying artificial intelligence to support the teaching of English for Specific Purposes to Information Technology students.
- 390 Nguyễn Xuân Tý:** Tác động của hoạt động thể thao ngoại khóa đến tinh thần và hiệu quả học tập của sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một - The impact of extracurricular sports activities on the mental well-being and academic performance of students at Thu Dau Mot University.
- 395 Nguyễn Quỳnh Anh:** Giải pháp nâng cao vốn từ vựng tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngoại ngữ tại Trường Đại học Công Đoàn - Solutions to improve english vocabulary for non-english major students at trade union university.
- 400 Vũ Thị Thành:** Một số giải pháp quản lý hoạt động chuyên môn ở trường mầm non công lập tại xã Tế Lễ, tỉnh Phú Thọ theo phân cấp của chính quyền địa phương hai cấp hiện nay - Some solutions for managing professional activities in public kindergartens in Te Lo Commune, Phu Tho Province, according to the current two-level local government hierarchy.
- 406 Trịnh Hải Long:** Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong chuyển đổi số giáo dục đại học - Thực trạng và giải pháp - Ensuring information security and safety in the digital transformation of higher education: Current situation and solutions.
- 412 Trần Thị Mỹ Duyên:** Trợ giúp pháp lý thân thiện đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi - Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp cho Việt Nam - Friendly legal aid for accused persons under 18: international experience and solutions for Vietnam.
- 417 Nguyễn Lê Hoàng Yến:** Tổng đạt điện tử trong tố tụng dân sự: nhìn từ việc áp dụng nền tảng định danh VNeID - Electronic service of process in civil proceedings: a perspective from the application of the VNeID digital identification platform.
- 421 Hà Thị Trâm:** Đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay - Combating drug-related crime in the context of current globalization.
- 427 Trương Thị Mỹ Hạnh:** Đạo đức nghề tư pháp trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo - Judicial ethics in the context of artificial intelligence.
- 433 Trần Thị Bình An:** Hoàn thiện pháp luật đất đai ở Việt Nam trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường - Improving land law in Vietnam in the context of market economy development.
- 439 Âu Thị Diệu Linh:** Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp - Những vấn đề pháp lý đặt ra - Legal representation of enterprises: Emerging legal issues.
- 445 Nguyễn Thị Phương Nhung:** Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thương mại điện tử ở Việt Nam hiện nay - Thực trạng và giải pháp - Consumer protection in e-commerce in Vietnam today: current situation and solutions.
- 451 Y Nei Rahlan - Đoàn Tiến Dũng - RoLan Anhi:** Bảo tồn và phát triển kiến trúc độc đáo nhà sàn dài truyền thống của người Êđê tại Buôn Ako Đồng tỉnh Đắk Lắk - Conservation and development of the unique architecture of the traditional Ede long stilt house: a case study of Ako Dong village.
- 457 Đặng Minh Châu:** Đảm bảo an sinh xã hội cho người cao tuổi ở Việt Nam hiện nay - Ensuring social security for the elderly in Vietnam today.
- 462 Nguyễn Thị Linh:** Đẩy mạnh thực hiện chính sách an sinh xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc hiện nay - Strengthening the implementation of social security policies for ethnic minorities in the Northern mountainous region today.
- 468 Nguyễn Thị Đông Hà - Đái Thị Thanh Giang:** Nữ quyền trong xu hướng tiêu dùng mới ở Việt Nam nhìn từ góc độ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 - Women's rights in Vietnam's emerging consumer trends: a perspective from the 2023 Law on the Protection of Consumers' Rights.
- 474 Vũ Hiến Thu:** Phát huy vai trò của Cảnh sát trật tự trong bảo đảm an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở trong tình hình hiện nay - Enhance the role of the Public Order Police in ensuring security and order at the grassroots level in the current situation.
- 479 Đào Thị Hằng:** Vai trò của nhân dân trong quản trị xã hội ở Việt Nam hiện nay - The role of the people in social governance in Vietnam today.
- 485 Nguyễn Trung Hiếu:** Kỹ năng giao tiếp với quần chúng nhân dân của lực lượng Cảnh sát khu vực, Công an thành phố Hà Nội - Communication skills with the public among community Police officers of the Hanoi City Police.
- 490 Đỗ Thị Tuyết Mai - Trần Minh Huệ:** Hoàn thiện hệ thống kế toán ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên số - Improving the accounting system in Vietnam to meet the requirements of the digital age.
- 496 Trần Linh Huân - Nguyễn Duy Dũng - Phạm Thị Hồng Tâm:** Pháp luật về công khai thông tin doanh nghiệp - Thực trạng và một số kiến nghị hoàn thiện - Law on enterprise information disclosure: Current situation and recommendations for improvement.
- 501 Trương Thanh Thảo - Võ Nguyễn Đức Vỹ - Phạm Nhật Hào:** Yếu tố ảnh hưởng đến giá nhà tái định cư trên thị trường thứ cấp: Nghiên cứu trường hợp nhà ở tái định cư từ dự án đô thị mới Thủ Thiêm - Factors affecting resettlement housing prices in the secondary market: a case study of resettlement housing from the Thu Thiem new urban area project.
- 507 Nguyễn Thuận Quý - Nguyễn Thanh Toàn - Nguyễn Thanh Bình:** Thành công của mô hình Chợ quê Tân Thuận Đông và bài học cho phát triển du lịch cộng đồng ở Đồng Tháp - Lessons from the Tan Thuan Dong rural market model for community-based tourism development in Dong Thap province.
- 513 Vũ Thị Soi Ngần:** Biến đổi quan niệm về giá trị lao động và bằng cấp trong văn hóa mưu sinh: Nghiên cứu trường hợp tại phường Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên - Transformations in perceptions of the value of labor and educational credentials in livelihood culture: a case study of My Hao Ward, Hung Yen Province.
- 519 Đào Thành Thuý:** Du lịch sáng tạo tại làng chiếu Nga Sơn (Thanh Hóa): Tái cấu trúc giá trị làng nghề trong bối cảnh hiện đại - Creative tourism in Nga Son mat weaving village (Thanh Hoa): Restructuring craft value in a contemporary context.
- 524 Nguyễn Thị Tuyết Minh:** Nghệ thuật điêu khắc đá Phù Nam ở Nam Bộ (thế kỷ I-VII): Đặc trưng phong cách và giá trị di sản - Stone sculpture art of Funan in southern Vietnam (1st-7th centuries CE): Stylistic characteristics and heritage values.

KỶ LUẬT TÍCH CỰC CHO HỌC SINH GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

TRẦN ANH TÚ
Trường Cao đẳng Lạng Sơn

Nhận bài ngày 10/3/2026. Sửa chữa xong 15/4/2026. Duyệt đăng 21/4/2026.

Abstract

Continuing Education must shift from punitive to positive discipline to address students' sensitive psychological needs. Instead of harsh measures, this approach prioritizes empathy, respect, and democracy. Although social prejudice poses challenges, teachers should lead by example to cultivate "happy classrooms." When supported by understanding rather than pressure, students naturally correct their behavior and overcome insecurities. By rediscovering their self-worth in a nurturing environment, they gain the confidence to rebuild their lives. This transition is essential for transforming education into a foundation for personal growth and success.

Keywords: Behavior change, continuing education, happy school, positive discipline, respect.

1. Đặt vấn đề

Trong hệ thống giáo dục quốc dân, giáo dục thường xuyên (GDTX) đóng vai trò then chốt trong việc thực hiện mục tiêu học tập suốt đời và phổ cập tri thức. Là môi trường linh hoạt, GDTX mở ra cơ hội cho những người có con đường học tập bị gián đoạn hoặc không đủ điều kiện theo học hệ chính quy. Tuy nhiên, các trung tâm GDTX phải đối mặt với thách thức lớn do sự đa dạng về độ tuổi, hoàn cảnh và nền tảng kiến thức của người học. Nhiều học sinh (HS) đến đây với tâm lý tự ti, mặc cảm sau những thất bại học tập, thậm chí có thái độ chống đối. Những đặc điểm tâm lý phức tạp này khiến công tác quản lý trở nên khó khăn hơn so với giáo dục truyền thống. Thực tế cho thấy kỷ luật áp đặt không mang lại hiệu quả mà còn gây tổn thương, đẩy HS xa rời trường lớp. Do đó, việc chuyển đổi sang mô hình kỷ luật tích cực (KLTC) là yêu cầu cấp thiết. Thay vì trừng phạt, phương pháp này đề cao sự thấu hiểu, tôn trọng và hỗ trợ toàn diện. Đây chính là chìa khóa giúp HS lấy lại tự tin, hình thành trách nhiệm và nhận ra giá trị bản thân, biến GDTX thành nơi nuôi dưỡng khát vọng để các em vững vàng hơn trong cuộc sống.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm và nhận thức luận về giáo dục và kỷ luật

2.1.1. Giáo dục là quá trình hình thành nhân cách

Giáo dục không đơn thuần là việc truyền thụ kiến thức văn hóa. Theo quan điểm hiện đại, giáo dục là một quá trình toàn vẹn nhằm hình thành nhân cách cho người học. Quá trình này được tổ chức có mục đích, có kế hoạch thông qua các hoạt động và mối quan hệ tương tác giữa nhà giáo dục và người được giáo dục. Trong môi trường GDTX, nơi HS thường là những người đã có những trải nghiệm xã hội nhất định, giáo dục đóng vai trò cốt lõi để "tái cấu trúc" những lệch lạc trong nhận thức, giúp các em chiếm lĩnh những kinh nghiệm xã hội tích cực. Nền giáo dục tốt sẽ mang lại công dân tốt, ngược lại sẽ tạo ra nhiều hệ lụy cho cộng đồng.

2.1.2. Định nghĩa về "Kỷ luật" trong giáo dục

Kỷ luật thường bị hiểu lầm là các hình phạt cứng nhắc dành cho người vi phạm quy tắc để duy trì sự ổn định của tổ chức. Tuy nhiên, trong môi trường giáo dục, kỷ luật cần được hiểu theo nghĩa tích cực hơn: đó là hệ thống các biện pháp mà nhà giáo dục sử dụng nhằm thay đổi, định hướng lại những hành vi tiêu cực của HS. Kỷ luật không phải là để "khuất phục" mà là để "hướng thiện".

Email: anhtu988@gmail.com

2.2. Bản chất của kỷ luật tiêu cực và những hệ lụy của học sinh giáo dục thường xuyên

Kỷ luật tiêu cực là việc người lớn (giáo viên (GV), phụ huynh) sử dụng các hình thức trừng phạt về thân thể (đánh đập, bạt tai,...) hoặc tinh thần (quát mắng, sỉ nhục,...) để đối phó với lỗi sai của người học.

Biểu hiện của sự bất lực sư phạm: Việc sử dụng hình thức kỷ luật tiêu cực với HS thực chất là sự thừa nhận bất lực và non yếu về phương pháp giáo dục của người thầy. Thay vì tìm kiếm nguyên nhân gốc rễ của vấn đề, GV chọn cách trừng phạt vì nó mang lại kết quả tuân thủ tức thì do nỗi sợ hãi.

Hậu quả đối với HS GDTX: Đối với HS GDTX, những người vốn đã có lòng tự trọng rất cao và tâm lý dễ tổn thương, kỷ luật tiêu cực gây ra những tác động khôn lường: - Gây tổn thương kép: Các em cảm thấy đau đớn về thể chất và bị hạ nhục về tinh thần, dẫn đến tâm lý lo lắng, sợ hãi hoặc thù ghét trường lớp; - Hình thành cơ chế chống đối: Thay vì sửa lỗi, HS sẽ học cách phản ứng phòng vệ thái quá như ngang bướng, hung tính, lảm lì hoặc làm ngược lại hoàn toàn yêu cầu của GV; - Sai lệch nhân cách lâu dài: Những đòn trừng phạt sẽ lưu lại dấu ấn nặng nề khiến HS mất niềm tin vào công bằng xã hội, không còn tôn trọng các quy tắc giao tiếp và dễ dàng lặp lại hành vi bạo lực với người khác.

Bản chất và giá trị cốt lõi của KLTC: Là phương pháp thay đổi hành vi nhưng tuyệt đối không gây đau đớn thể xác hay tổn thương tinh thần cho HS, nó dựa trên sự tôn trọng quyền và phẩm giá con người.

Những hiểu lầm cần loại bỏ: Đó là: - KLTC không phải là sự buông thả để HS tự do vô tổ chức; - KLTC không phải là các giải pháp ngắn hạn hay hình phạt thay thế kiểu “nhẹ nhàng hơn”.

Các trụ cột của KLTC: - Sự thấu hiểu và hướng dẫn: GV dạy HS hiểu hành vi nào được phép, hành vi nào không và đặc biệt là tại sao; - Ý thức trách nhiệm: Giúp HS tự nhận ra lỗi sai và tự giác tìm cách khắc phục, sửa chữa; - Mối quan hệ tôn trọng: Xây dựng sợi dây liên kết dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau thay vì uy quyền áp đặt; - Phát triển kỹ năng sống: Dạy HS cách cư xử lịch sự, không bạo lực và biết cảm thông với người khác [2].

Phân biệt sự khác biệt giữa kỷ luật truyền thống và KLTC: Sự khác biệt giữa hai phương pháp này nằm ở triết lý và mục tiêu cuối cùng thể hiện ở bảng dưới đây.

Tiêu chí	Giáo dục kỷ luật (truyền thống)	Giáo dục KLTC
Mục tiêu	Bắt HS chấp nhận nội quy theo yêu cầu của GV.	Giúp HS tự giác tuân thủ nội quy.
Tính thỏa thuận	Không có sự thỏa thuận, GV là người áp đặt.	Có sự thỏa thuận, HS tham gia xây dựng quy định.
Lợi ích hướng tới	Vì sự tiện lợi của GV, muốn kết quả tức thì.	Vì lợi ích tốt nhất của HS và kết quả lâu dài.
Tác động tâm lý	Làm tổn thương thể xác và tinh thần, gây sợ hãi.	Không làm tổn thương, bồi đắp lòng tự trọng và tự tin.
Phương thức	Áp đặt yêu cầu, triệt tiêu sự cá tính.	Tạo điều kiện cho HS thể hiện bản thân và tham gia hoạt động.

Tại Việt Nam, ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến “thương cho roi cho vọt” vẫn còn rất nặng nề. Nhiều GV và phụ huynh vẫn ngộ nhận rằng trừng phạt là cách duy nhất để dạy dỗ những HS “cá biệt”. Tuy nhiên, lý luận KLTC chỉ rõ rằng: Mắc lỗi là một phần tất yếu của quá trình học tập và phát triển. Đối với HS GDTX, việc phạm lỗi thường xuất phát từ những thiếu hụt về kỹ năng sống hoặc tổn thương từ môi trường gia đình, xã hội. Do đó, thay vì là người phán xét, GV phải đóng vai trò là người bạn, người hướng dẫn để chỉ ra lỗi sai và cùng HS điều chỉnh. Kết quả của KLTC không chỉ là một lớp học nề nếp mà là những con người có năng lực tự giáo dục, biết tôn trọng bản thân và xã hội. Đây chính là nền tảng bền vững nhất để xây dựng môi trường GDTX thân thiện, hạnh phúc và nhân văn.

2.3. Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh giáo dục thường xuyên

Việc áp dụng KLTC không phải là một sự lựa chọn ngẫu nhiên mang tính phong trào mà dựa trên những nghiên cứu sâu sắc về tâm lý học lứa tuổi, đặc biệt là đối với HS tại các trung tâm GDTX. Hiểu rõ “chúng ta đang giáo dục ai” là chìa khóa để xác định “chúng ta nên giáo dục như thế nào”.

2.3.1. Sự biến động trong cấu trúc tâm lý lứa tuổi thanh thiếu niên

Học sinh GDTX phần lớn nằm trong độ tuổi từ 15-18, giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ em sang người lớn. Đây là thời kỳ “bão táp và stress” với những biến đổi mạnh mẽ về thể chất lẫn tinh thần. Ở độ tuổi này, ý thức về bản thân phát triển rất mạnh. Các em không còn chấp nhận việc bị đối xử như những đứa trẻ bảo sao nghe vậy. HS có nhu cầu cao được người lớn tôn trọng, lắng nghe và thừa nhận như một cá nhân độc lập.

Hệ quả sư phạm: Khi GV sử dụng kỷ luật tiêu cực (quát mắng, áp đặt,...), HS sẽ cảm thấy lòng tự trọng bị tổn thương nghiêm trọng. Sự phản kháng, ngang bướng mà GV thường thấy thực chất là một cơ chế phòng vệ để bảo vệ cái “tôi” đang dần hình thành. KLTC, với nguyên tắc tôn trọng nhân phẩm, chính là “chìa khóa” mở cửa trái tim các em thay vì phá vỡ nó bằng đòn roi.

Sự nhạy cảm về cảm xúc và xu hướng bùng nổ: Hệ thần kinh của HS lứa tuổi này thường ở trạng thái hưng phấn cao, dễ xúc động và khó kiểm chế cảm xúc. Một lời chỉ trích nặng nề trước đám đông có thể trở thành mồi lửa cho những hành vi nổi loạn.

Hệ quả sư phạm: KLTC chú trọng vào việc GV phải tự kiểm soát cảm xúc của chính mình để làm gương. Khi GV bình tĩnh, HS sẽ học được cách tiết chế. Việc “phạt trong sự thấu cảm” giúp giảm bớt sự xung đột trực diện, tránh đẩy HS vào trạng thái hưng tính.

2.3.2. Đặc điểm riêng biệt của đối tượng học sinh giáo dục thường xuyên

Khác với HS phổ thông truyền thống, HS GDTX thường mang những nét đặc thù về hoàn cảnh và trải nghiệm sống:

Tâm lý mặc cảm và tự ti về học lực: Nhiều em đến với GDTX sau khi thất bại trong các kỳ thi chuyển cấp hoặc bị buộc thôi học ở các trường chính quy. Điều này tạo nên một tầng lớp “vết sẹo tâm lý” về sự thất bại. Các em dễ tin rằng mình là người “cá biệt”, “hết thuốc chữa”.

Cơ sở KLTC: Phương pháp này tập trung vào việc khích lệ và ghi nhận những tiến bộ dù là nhỏ nhất. Thay vì xoáy sâu vào lỗi lầm, GV KLTC sẽ giúp HS tìm thấy thế mạnh riêng, xây dựng lại niềm tin vào bản thân. Khi HS cảm thấy mình có giá trị, các hành vi tiêu cực sẽ tự khắc giảm dần.

Sự trưởng thành sớm về mặt xã hội và va chạm thực tế: HS GDTX thường có sự va chạm với đời sống sớm hơn (nhiều em vừa học vừa làm). Các em có cái nhìn thực dụng và tinh táo hơn về các mối quan hệ. Sự áp đặt quyền lực kiểu “thầy bảo trò phải nghe” một cách máy móc thường không có tác dụng với những “người lớn trẻ tuổi” này.

Vì vậy, các em cần những lý do thuyết phục và logic. KLTC dựa trên sự thỏa thuận và xây dựng quy tắc chung (dân chủ) rất phù hợp với tư duy thực tế của HS GDTX. Khi các em hiểu rằng tuân thủ kỷ luật là để bảo vệ quyền lợi của chính mình và tập thể, HS sẽ hợp tác một cách tự nguyện.

2.3.3. Sự thay đổi hành vi thông qua sự an toàn tâm lý

Khoa học giáo dục đã chứng minh rằng não bộ con người chỉ có thể tiếp thu và học hỏi tốt nhất khi ở trong trạng thái an toàn.

Phản ứng của não bộ với kỷ luật tiêu cực: Khi bị đe dọa, mắng chửi, não bộ HS sẽ kích hoạt cơ chế “chiến đấu hoặc bỏ chạy” (fight or flight). Lúc này, phần não tư duy logic bị đóng lại, HS chỉ còn phản ứng bằng bản năng (cãi lại hoặc lẩn lỳ). Điều này giải thích tại sao trừng phạt thường không giúp HS thông minh hơn hay hiểu ra lỗi sai mà chỉ làm các em trở nên lỳ lợm.

Tác động của KLTC: Khi GV tiếp cận bằng sự bình tĩnh, lắng nghe và đặt ra các giới hạn dựa trên sự yêu thương, não bộ HS ở trạng thái thư giãn và mở rộng. Các em có khả năng phân tích hành vi của mình, hiểu được hậu quả và ghi nhớ bài học lâu dài. Đây chính là quá trình chuyển hóa từ “kỷ luật ngoại thân” (người khác bắt làm) sang “kỷ luật tự giác” (mình muốn làm) [4, tr. 60-62].

2.3.4. Tầm quan trọng của hình mẫu (giáo viên là tấm gương)

Học sinh GDTX cực kỳ nhạy cảm với sự công bằng và tính nhất quán. Các em quan sát cách GV ứng xử với những sai lầm của chính GV hoặc với các đồng nghiệp khác.

Kỷ luật tích cực đòi hỏi GV phải là một “người mẫu” về hành vi. Nếu GV yêu cầu HS không được nói tục nhưng chính mình lại dùng lời lẽ xúc phạm HS, thì mọi biện pháp kỷ luật đều vô hiệu. Sự tương thích giữa lời nói và việc làm của GV chính là điểm tựa tâm lý vững chắc nhất để HS noi theo [1, tr. 12-15].

2.4. Những rào cản khi triển khai kỷ luật tích cực tại các trung tâm giáo dục thường xuyên

Việc chuyển đổi từ mô hình kỷ luật truyền thống sang KLTC là một lộ trình tất yếu nhưng không hề bằng phẳng, đặc biệt là trong môi trường GDTX. Tại đây, những đặc thù về đối tượng HS, áp lực công việc của GV và quan niệm xã hội tạo nên một “bức tường” rào cản khá lớn.

2.4.1. Sự tồn tại dai dẳng của quan niệm “Thương cho roi cho vọt”

Mặc dù các phương tiện thông tin đại chúng và ngành Giáo dục thường xuyên tuyên truyền về quyền trẻ em và phương pháp sư phạm hiện đại nhưng tại nhiều trung tâm GDTX, tư tưởng sử dụng uy quyền để áp chế vẫn khá phổ biến. Một bộ phận GV vẫn cho rằng đối với những HS “nghịch ngợm”, “khó bảo” hoặc “mất gốc đạo đức” chỉ có hình phạt nặng mới đủ sức răn đe. Thực tế cho thấy, các hình thức kỷ luật tiêu cực vẫn tồn tại dưới nhiều dạng thức tinh vi: *Trừng phạt tinh thần*: Dùng lời lẽ mỉa mai về học lực, quá khứ lỗi lầm hoặc hoàn cảnh gia đình của HS trước mặt lớp; *Trừng phạt bằng cách cô lập*: Đuổi HS ra khỏi lớp thường xuyên hoặc yêu cầu các bạn khác không được tiếp xúc với HS vi phạm; *Áp đặt hành chính*: Sử dụng việc hạ hạnh kiểm, đình chỉ học tập như một công cụ đe dọa thay vì là một biện pháp giáo dục; *Sự “bắt lực” giả tạo và xu hướng buông xuôi*: Ngược lại với nhóm GV dùng quyền lực, một bộ phận khác lại rơi vào trạng thái “mặc kệ”. Khi cảm thấy không thể dùng đòn roi hay quát, mắng (do sợ vi phạm quy định) và lại chưa nắm vững kỹ năng KLTC, GV chọn cách thỏa hiệp hoặc lờ đi các hành vi sai trái của HS. Điều này vô tình tạo ra một môi trường thiếu kỷ cương, khiến HS càng dễ sa ngã [3, tr. 3].

2.4.2. Những rào cản chính khi triển khai kỷ luật tích cực

a. *Rào cản từ phía GV: Áp lực và thiếu hụt kỹ năng*: GV GDTX thường phải đối mặt với áp lực rất lớn: *Sĩ số và đối tượng phức tạp*: Một lớp học GDTX có thể bao gồm nhiều độ tuổi, nhiều trình độ và nhiều hoàn cảnh khác nhau. Việc thấu hiểu từng cá nhân để áp dụng KLTC đòi hỏi quỹ thời gian và năng lượng khổng lồ; *Thiếu kỹ năng tham vấn*: Đa số GV được đào tạo mạnh về chuyên môn kiến thức nhưng lại thiếu các kỹ năng mềm như: quản lý cảm xúc cá nhân, kỹ năng lắng nghe thấu cảm, kỹ năng đàm phán và giải quyết xung đột không bạo lực. Khi HS thách thức, bản năng “tự vệ” của GV dễ dẫn đến các hành vi quát mắng.

b. *Rào cản từ phía HS: Tâm lý phòng vệ và thói quen cũ*: HS GDTX thường có một quá trình dài tiếp xúc với các phương pháp kỷ luật tiêu cực từ gia đình hoặc trường học cũ. Điều này tạo nên: *Sự ngờ vực*: Khi GV bắt đầu tiếp cận bằng sự nhẹ nhàng và tôn trọng, nhiều em không tin đó là sự chân thành mà cho rằng đó là “kịch bản” hoặc sự yếu thế của GV; *Thói quen “nhờn thuốc”*: Một số em đã quá quen với việc bị quát mắng nên khi GV dùng lời khuyên bảo, các em có xu hướng coi thường và không chấp hành; c. *Rào cản từ phía Gia đình: Sự phó mặc và kỳ vọng sai lệch*.

Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình tại các trung tâm GDTX thường lỏng lẻo hơn so với khối phổ thông: Nhiều phụ huynh vì quá bận rộn mưu sinh hoặc đã “mất niềm tin” vào con em mình nên có tâm lý phó thác hoàn toàn cho trung tâm/nhà trường. Thậm chí, khi GV liên hệ để tìm giải pháp tích cực, phụ huynh lại yêu cầu: “Thầy cô cứ đánh mắng thoải mái cho nó sợ”. Quan niệm này vô tình triệt tiêu nỗ lực giáo dục nhân văn của nhà trường.

d. *Rào cản về cơ chế và môi trường xã hội: Cơ chế đánh giá*: Nếu nhà trường vẫn đánh giá thi đua GV dựa trên việc lớp không có HS vi phạm (theo kiểu báo cáo thành tích), GV sẽ có xu hướng che giấu lỗi sai của HS bằng cách áp đặt kỷ luật thép để có kết quả bề nổi nhanh chóng; *Môi trường xung quanh*: Các trung tâm GDTX thường nằm ở những khu vực có môi trường xã hội phức tạp. HS dễ dàng bị lôi kéo bởi các tác động tiêu cực bên ngoài, khiến các nỗ lực xây dựng KLTC trong nhà trường trở nên mong manh.

Yêu cầu một sự thay đổi từ bên trong tâm thức từ GV: - KLTC cần thời gian để HS chuyển hóa hành vi, trong khi GV và nhà trường thường chịu áp lực về kết quả tức thì; - Việc thừa nhận mình sai trước HS hoặc lắng nghe ý kiến phản bác của một HS “cá biệt” vẫn là điều khó chấp nhận đối với nhiều người mang tư tưởng truyền thống; - Hiện nay chưa có nhiều bộ cẩm nang xử lý tình huống sư phạm dành riêng cho hệ GDTX theo hướng KLTC để GV tham khảo và thực hành.

2.5. Biện pháp thực hiện kỷ luật tích cực trong giáo dục thường xuyên

Thực hiện KLTC không phải là một công thức cố định mà là một nghệ thuật ứng xử sư phạm đòi hỏi sự linh hoạt. Đối với HS GDTX, các biện pháp cần được thiết kế dựa trên sự tôn trọng quyền tự chủ của người học và tính thực tiễn của môi trường giáo dục.

2.5.1. Tự giáo dục và điều chỉnh từ phía giáo viên

Kỷ luật tích cực bắt đầu từ “trái tim” và “khả năng kiểm chế” của người thầy. GV không thể dạy HS sự

bình tĩnh nếu chính mình đang giận dữ: *Tự điều chỉnh cảm xúc cá nhân*: Trong môi trường GDTX, GV thường xuyên đối mặt với những lời nói hoặc hành vi thách thức của HS. Biện pháp đầu tiên là GV phải học cách “dừng lại 5 giây” trước khi phản ứng. Việc hiểu rằng hành vi của HS là kết quả của những tổn thương quá khứ sẽ giúp GV chuyển từ trạng thái “đối đầu” sang “hỗ trợ”; *Học cách làm gương (Modeling)*: HS GDTX rất nhạy cảm với sự công bằng. GV phải là hiện thân của những gì mình giảng dạy. Nếu muốn HS đúng giờ, GV phải là người đến sớm nhất. Nếu muốn HS tôn trọng, GV tuyệt đối không được dùng lời lẽ xúc phạm đồng nghiệp hay HS khác; *Nâng cao năng lực sư phạm và sự tinh tế*: GV cần rèn luyện những “thủ thuật” như tính khôi hài, khả năng kể chuyện hoặc các năng khiếu lễ để tạo không khí lớp học thoải mái. Đôi khi, một câu đùa duyên dáng có sức mạnh giải tỏa căng thẳng hiệu quả hơn một bài thuyết giáo dài một tiếng đồng hồ.

2.5.2. Xây dựng lớp học dân chủ

Kỷ luật tích cực chỉ có hiệu quả khi HS cảm thấy mình là một phần của hệ thống và có trách nhiệm bảo vệ hệ thống đó: *Xây dựng “Cam kết cộng đồng” thay cho nội quy*: Thay vì dán một bản nội quy từ trên xuống, GV tổ chức một buổi thảo luận mở: “Chúng ta muốn một lớp học như thế nào để mọi người đều cảm thấy thoải mái?”. Khi HS tự đưa ra các quy tắc (ví dụ: không sử dụng điện thoại, không nói lời tiêu cực), các em sẽ có xu hướng tự giác tuân thủ vì đó là “luật của chính mình”; *Phân quyền và trao trách nhiệm*: Trao cho những HS “cá biệt” những nhiệm vụ quan trọng trong lớp. Khi được tin tưởng và có vai trò cụ thể, nhu cầu khẳng định cái “tôi” của các em được đáp ứng một cách tích cực, từ đó giảm thiểu các hành vi gây rối để gây chú ý.

2.5.3. Xử lý tình huống cụ thể

Khi HS vi phạm, GV cần áp dụng các kỹ thuật “phạt mà như không phạt”, tập trung vào việc sửa lỗi: *Hệ quả logic thay vì hình phạt áp đặt*: Nếu HS làm hỏng đồ đạc, hình phạt không phải là đứng xó lớp mà là cùng GV sửa chữa hoặc lao động để bù đắp giá trị món đồ đó. Nếu HS nói lời xúc phạm bạn, hệ quả logic là phải thực hiện một hành động tử tế để hàn gắn mối quan hệ. Điều này giúp HS hiểu được mối liên hệ trực tiếp giữa hành vi và trách nhiệm; *Thời gian suy ngẫm (Time-out) tích cực*: Thay vì đuổi HS ra khỏi lớp (khiến các em cảm thấy bị bỏ rơi và có cơ hội đi chơi), hãy tạo một “góc bình tĩnh” trong hoặc gần lớp học. HS được phép ngồi đó để tự trấn tĩnh cảm xúc, sau đó GV sẽ đối thoại riêng để tìm hiểu nguyên nhân; *Khen thưởng và khích lệ hành vi tích cực*: Tập trung vào sự tiến bộ hơn là kết quả hoàn hảo. Với HS GDTX, một lời khen về việc “hôm nay em đã đi học đúng giờ” có giá trị tinh thần rất lớn, tạo động lực để các em lặp lại hành vi tốt.

2.5.4. Phối hợp giữa các lực lượng giáo dục

Một mình GV chủ nhiệm không thể thay đổi một HS nếu môi trường xung quanh vẫn tiêu cực: *Xây dựng mạng lưới hỗ trợ (Teacher-Family-Community)*: GV cần lập kênh liên lạc thường xuyên với phụ huynh nhưng không phải để “mách tội”. Nên bắt đầu bằng những tin nhắn thông báo về điểm tích cực của HS. Khi phụ huynh thấy GV thực sự quan tâm và yêu thương con mình, họ sẽ hợp tác trong việc thực hiện KLTC tại nhà; *Tổ chức các hoạt động ngoại khóa mang tính gắn kết*: Các hoạt động như cắm trại, thể thao, thiện nguyện là môi trường tuyệt vời để xóa bỏ rào cản thầy - trò. Trong những không gian này, KLTC được thực hiện thông qua việc hợp tác nhóm, giúp HS rèn luyện kỹ năng giải quyết xung đột mà không cần đến bạo lực; *Vai trò của Ban Giám đốc Trung tâm*: Nhà trường cần tạo ra cơ chế bảo vệ GV khi họ áp dụng KLTC. Cần có những buổi sinh hoạt chuyên đề; thi “Ứng xử sư phạm” để GV chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau, biến KLTC thành một “văn hóa học đường” đặc trưng của GDTX.

Những lưu ý khi thực hiện để đạt hiệu quả cao: - Không kỳ vọng HS sẽ thay đổi ngay lập tức. Giáo dục là quá trình “mưa dầm thấm lâu”. Hãy thực hiện từng bước một, tùy hoàn cảnh thực tế của lớp mà lựa chọn biện pháp phù hợp; - GV cần tinh táo để không chuyển từ trừng phạt thân thể sang “bạo lực lạnh” (lờ đi HS, cô lập tinh thần). Mọi biện pháp phải luôn dựa trên nền tảng yêu thương và tôn trọng.

2.6. Một số tình huống thực tế và nghệ thuật ứng xử

Trong môi trường GDTX, lý thuyết về KLTC sẽ trở nên sáo rỗng nếu không được soi rọi qua những tình huống cụ thể. Dưới đây là các kịch bản điển hình mà GV thường gặp và cách chuyển hóa chúng bằng tư duy tích cực.

Tình huống 1: HS có thái độ vô lễ, thách thức GV. Trong giờ học, khi GV nhắc nhở về việc sử dụng điện

thoại, HS A vắng tục hoặc có lời lẽ thách thức: “Điện thoại của tôi, tôi thích dùng thì làm sao?”. Cách xử lý tiêu cực (truyền thống): GV lập tức nổi giận, quát mắng lại HS, yêu cầu HS rời khỏi lớp hoặc mời Ban Giám hiệu can thiệp ngay để giữ “uy tín”. Kết quả: HS càng nổi loạn, mối quan hệ thầy trò bị rạn nứt vĩnh viễn. Giải pháp KLTC: Giữ bình tĩnh: GV không tranh cãi trực diện ngay lúc đó để tránh đẩy xung đột lên đỉnh điểm. Hãy nhẹ nhàng nói: “Cô thấy em đang rất bức bối. Chúng ta sẽ trao đổi về việc này vào giờ giải lao nhé”; Đối thoại riêng: Khi chỉ có hai người, GV lắng nghe lý do HS cần dùng điện thoại (có thể có việc gấp gia đình); Phân tích hệ quả: Thay vì mắng, hãy hỏi: “Em nghĩ sao nếu cô cũng dùng điện thoại khi em đang cần cô giảng bài?”. Giúp HS tự nhận ra sự thiếu tôn trọng và đưa ra lời xin lỗi tự nguyện.

Tình huống 2: HS thường xuyên bỏ tiết, đi học muộn. Học sinh B thường xuyên đi muộn vào tiết 1, gương mặt mệt mỏi, không tập trung. Cách xử lý tiêu cực: Ghi tên vào sổ đầu bài, trừ điểm hạnh kiểm, phê bình trước lớp. Giải pháp KLTC: Tìm hiểu nguyên nhân gốc rễ: GV GDTX cần hiểu rằng nhiều HS phải làm thêm ca đêm để trang trải cuộc sống; Sự thấu cảm: Thay vì trách mắng, hãy hỏi: “Cô thấy em dạo này rất mệt, em có đang gặp khó khăn gì trong công việc hay gia đình không?”; Thỏa thuận giải pháp: Nếu HS đi làm thêm, GV có thể hỗ trợ bằng cách cung cấp tài liệu tự học hoặc cùng HS sắp xếp lại thời gian biểu. Khi cảm nhận được sự quan tâm, HS sẽ nỗ lực đi học đúng giờ vì không muốn làm thầy cô thất vọng.

Tình huống 3: Nhóm HS gây gổ, đánh nhau ngoài khuôn viên trường. Hai nhóm HS mâu thuẫn trên mạng xã hội và hẹn nhau giải quyết bằng bạo lực. Cách xử lý tiêu cực: Đình chỉ học tập ngay lập tức, báo công an, trả HS về cho gia đình. Giải pháp KLTC: Hòa giải thông qua đối thoại: Tổ chức một buổi “Hòa giải vòng tròn”. Tại đây, mỗi bên được bày tỏ cảm xúc và góc nhìn của mình mà không bị ngắt lời; Trách nhiệm hàn gắn: Thay vì đuổi học (khiến các em có thêm thời gian đi đánh nhau), hãy yêu cầu nhóm HS cùng thực hiện một dự án chung của lớp (như trang trí lại phòng học). Sự hợp tác trong công việc sẽ giúp xóa bỏ mâu thuẫn tự nhiên hơn là các hình phạt hành chính.

2.7. Đánh giá hiệu quả các biện pháp

Việc kiên trì áp dụng KLTC trong một thời gian dài tại các cơ sở GDTX mang lại những thay đổi mang tính bước ngoặt: *Chỉ số hạnh phúc trường học tăng cao*: Tỷ lệ HS bỏ học giảm rõ rệt. HS đến trường với tâm thế thoải mái, không còn cảm giác bị ghét bỏ hay kỳ thị; *Sự thay đổi về nhân cách*: HS không chỉ học được kiến thức mà còn học được cách giải quyết mâu thuẫn bằng thương lượng, cách tôn trọng người khác và đặc biệt là cách yêu thương chính mình; *Tạo niềm tin cho GV*: GV không còn cảm thấy kiệt sức vì cuộc chiến quyền lực với HS. Thay vào đó, họ tìm thấy niềm vui trong việc cảm hóa và chứng kiến sự trưởng thành của những “đứa trẻ cá biệt”.

3. Kết luận

Giáo dục không phải là việc đổ đầy một cái thùng rỗng mà là thắp lên những ngọn lửa. Đối với HS GDTX - những tâm hồn mà ngọn lửa đam mê đôi khi đã bị vùi lấp bởi thất bại và mặc cảm thì KLTC chính là luồng gió mới giúp ánh sáng ấy bùng cháy trở lại. Chúng ta cần nhận thức sâu sắc rằng, KLTC tuyệt đối không phải là sự thỏa hiệp hay phương pháp “mềm yếu”. Ngược lại, đòi hỏi GV phải có bản lĩnh thép để kiên định, trí tuệ sắc sảo để thấu hiểu và một trái tim đủ rộng lớn để bao dung cho những sai lầm. Đừng thực hiện KLTC chỉ vì tuân thủ quy định, hãy thực hiện bằng chính lương tâm nghề nghiệp [5]. Một lời khen đúng lúc có sức mạnh cứu rỗi một cuộc đời; một hình phạt nhân văn có thể xoay chuyển cả một số phận. Khi sự thấu hiểu thay thế cho sự áp đặt, mỗi trung tâm GDTX sẽ thực sự trở thành một “ngôi trường hạnh phúc”. Ở đó, kỷ luật không còn là nỗi sợ hãi hay rào cản mà trở thành bệ phóng vững chắc, tiếp thêm sức mạnh để các em tự tin bước vào đời và khẳng định giá trị bản thân.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010). *Giáo dục kỷ luật tích cực*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019). *Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT, ngày 12/4/2019 quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên*.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/09/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*.
- [4] Lê Văn Hồng (chủ biên, 2001). *Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam - UNICEF (2015). *Kỷ luật tích cực trong nhà trường*.